

Bản án số: 186/2020/HS-ST
Ngày: 22 – 12 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Kim Tiến

Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm – Kiểm sát viên;

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 187/2020/TLST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2020/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/HSST – QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Hoàng K, sinh ngày 16/01/2003; Nơi sinh: Bạc Liêu; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký HKTT: Ấp V, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn H, sinh năm 1975 (sống) và bà Võ Thị T, sinh năm 1976 (sống); Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2019; Bản thân chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Ngày 18/10/2019, Đặng Hoàng K bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 16/3/2020, K cùng với B thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Lần phạm tội này, K chưa đủ 18 tuổi, nên theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, không tính án tích đối với K.

Biện pháp ngăn chặn: Bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/7/2020 đến ngày 13/9/2020 tại Ấp V, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo K là ông Đặng Văn H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người bào chữa của bị cáo Đặng Hoàng K: Ông Nguyễn Văn A – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, thuộc Sở tư pháp Long An (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Thạch T, sinh năm 1980 và bà Lý Thị Đ, sinh năm 1980.

Cùng hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Cùng tạm trú: Ấp B 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trương Văn L, sinh năm 1997. Hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Tạm trú: Ấp B 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 243, đường Nguyễn Duy, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

+ Bà Phạm Kiều O, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phạm Hoài P, sinh năm 1992 (vắng mặt);

+ Ông Võ Hoài S, sinh năm 1984 (vắng mặt).

+ Ông Trương Quốc D, sinh năm 1978 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Trung B rủ Đặng Hoàng K đi tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, K đồng ý thực hiện. Khoảng 23 giờ ngày 16/3/2020, B mượn xe mô tô biển số: 68S1-403.14 của bạn tên Trương Văn L, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau đang thuê ở chung tại nhà trọ không biển hiệu thuộc Ấp B 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An và điều khiển chở K đi đến khu nhà trọ của Công ty Bát Hưng thuộc Ấp B 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. K nhìn thấy cửa cổng nhà trọ không khóa nên kêu B dừng xe lại đứng phía trước cổng cảnh giới, còn K đi vào bên trong nhà trọ để tìm tài sản trộm cắp. K đi lên cầu thang của dãy nhà trọ đến phòng thứ hai thì nhìn thấy cửa phòng không đóng, trong phòng có vợ chồng ông Thạch T, sinh năm 1980 và bà Lý Thị Đ, sinh năm: 1980 cùng con gái tên Thạch Thị Thùy Q, sinh năm: 2006, cùng hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đang ngủ, trên nệm có để một điện thoại di động hiệu SamSung loại J8, màu bạc và một điện thoại di động hiệu Oppo, loại A5, màu trắng của ông Thạch T đang cắm sạc pin của bà Lý Thị Đ, K lén lút đi vào lấy trộm hai điện thoại di động này cất giấu vào trong người rồi đi ra chỗ B đang chờ kêu B chở đi về nhà. Trên đường đi, K lấy điện thoại di động hiệu Samsung đưa cho B, K cất giữ lại một điện thoại di

động hiệu Oppo. Đến ngày 21/3/2020 K đem điện thoại di động hiệu Oppo đến Thành phố Hồ Chí Minh bán cho người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với giá 2.400.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Riêng điện thoại di động hiệu Samsung B đem đến tiệm cầm đồ hiệu BB thuộc Ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, thế chấp cho bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1978, hộ khẩu thường trú: số 243 Nguyễn Duy, phường P, quận Q, thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, B điện thoại cho mẹ ruột tên Phạm Kiều O, sinh năm: 1981, hộ khẩu thường trú: Khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau đến tiệm cầm đồ hiệu BB chuộc lại điện thoại di động hiệu Samsung mà B đã thế chấp. Sau đó, bà O biết được điện thoại di động này do K và B trộm cắp có được nên đã giao nộp lại cho Cơ quan Công an. Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa tiến hành thu giữ điện thoại di động hiệu Samsung và xe mô tô biển số: 68S1-403.14 để xử lý, quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, B và K khai nhận hành vi phạm tội. Đối với điện thoại di động hiệu Oppo Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 40/KL.ĐGTS ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung loại J8, màu bạc có giá trị thành tiền là 3.633.000đồng và điện thoại di động hiệu Oppo loại A5, màu đen có giá trị thành tiền là 4.311.000đồng. Tổng giá trị thành tiền của hai điện thoại là 7.944.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 182/CT – VKS.ĐH ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đặng Hoàng K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đặng Hoàng K thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Bị hại là ông Thạch T và bà Lý Thị Đ trình bày: Tới ngày 16/3/2020, vợ chồng ông bà cùng con ngủ tại nhà trọ của Công ty B nhưng không khóa cửa, đến sáng hôm sau thì phát hiện mất 02 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại di động hiệu Samsung loại J8, màu bạc là tài sản của bà Đ và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại A5, màu trắng là tài sản của ông T. Sau đó ông bà có đến trình báo sự việc cho cơ quan Công an giải quyết. Do điện thoại di động hiệu Samsung bà Đ đã nhận lại nên bà Đ không yêu cầu bị cáo K, B bồi thường. Đối với điện thoại di động hiệu Oppo do không thu hồi được nên ông T yêu cầu bị cáo K bồi thường trị giá điện thoại với số tiền là 2.500.000đồng. Đến ngày 10/10/2020 bị cáo K đã bồi thường cho ông T số tiền 1.000.000đồng nên ông T tiếp tục yêu cầu bị cáo K bồi thường cho ông T số tiền 1.500.000đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trương Văn L trình bày: Ông là chủ sở hữu xe mô tô Wave, màu đỏ, biển số 68S1 – 403.14 (là biển số giả) xe này ông mua vào năm 2018 tại tỉnh Cà Mau, ông mua lại của một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch với giá 500.000đồng. Ông và B ở chung dãy nhà trọ, xe ông không có chìa khóa và thường để trước cửa phòng trọ

nên B thường xuyên mượn xe để đi chơi và mua đồ ăn. Ngày 16/3/2020 thì B lấy xe tới đi đâu không biết đến ngày 17/3/2020 thì B trả xe về trước cửa phòng trọ. Đến ngày 18/4/2020, Công an mời ông lên làm việc thì ông mới biết B đã sử dụng xe ông để đi trộm cắp tài sản. Do xe ông không có giấy tờ hợp pháp nên ông không yêu cầu nhận lại xe và ông không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo K và B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà là chủ tiệm cầm đồ hiệu BB. Vào cuối tháng 3/2020, bà có cầm 01 điện thoại di động hiệu Samsung loại J8, màu bạc của một nam thanh niên với giá 1.550.000đồng. Đến ngày 02/4/2020 có một người tự xưng là mẹ của nam thanh niên đến chuộc lại, bà không biết điện thoại trên do người khác phạm tội mà có. Bà không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B và bị cáo K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phạm Kiều O trình bày: Bà là mẹ ruột của Nguyễn Trung B. Vào khoảng 15 giờ ngày 02/4/2020, B xin tiền bà 1.500.000đồng để chuộc điện thoại di động hiệu Samsung loại J8, B nói là điện thoại của B và lấy giấy cầm đồ của tiệm cầm đồ hiệu BB đưa cho bà. Sau đó, bà đến tiệm cầm đồ để chuộc lại điện thoại nêu trên với giá 1.550.000đồng nhưng bà không giao điện thoại lại cho B vì bà sợ B lại cầm cố điện thoại. Đến khi Công an mời bà làm việc thì bà mới biết điện thoại di động Samsung loại J8 là do B phạm tội mà có nên bà đã giao nộp điện thoại nói trên cho cơ quan Công an. Bà không yêu cầu B trả lại cho bà số tiền mà bà đã chuộc lại điện thoại cho B và bà không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B và bị cáo K.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Đặng Hoàng K gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Hoàng K từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 114/2019/HSST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Lý Thị Đ sau khi nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại J8, màu bạc không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập giải quyết. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại A5, màu trắng là tài sản hợp pháp của ông Thạch T, Cơ quan điều tra không thu hồi được và bị hại ông T có yêu cầu bị cáo K bồi thường giá trị điện thoại Oppo A5 với số tiền là 2.500.000đồng, bị cáo K đã bồi thường được số tiền 1.000.000đồng, nên còn lại số tiền 1.500.000đồng chưa bồi thường. Ông T tiếp tục yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền 1.500.000đồng và được bị cáo K, cùng người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Hoàng K là ông Đặng Văn H đồng ý

nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc ông Đặng Văn H có trách nhiệm bồi thường cho ông Thạch T số tiền 1.5000.000đồng.

Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

- Xe mô tô biển số 68S1 – 403.14, số khung RRRWCH0UM7XU03306, số máy VTT11SL1P52FMH, biển số 68S1 – 403.14 là biển số giả, xe không có người đứng tên đăng ký chủ quyền. Xe này là của ông Trương Văn L mua lại của người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch vào cuối năm 2018 để sử dụng với giá 500.000đồng. Đến ngày 16/3/2020, bị cáo B mượn xe này làm phương tiện điều khiển chở K đi thực hiện hành vi phạm tội. Ông L cho B mượn xe để sử dụng và không biết B sử dụng xe làm phương tiện thực hiện tội phạm, ông L cho rằng do xe mô tô có giá trị thấp và không gây tở hợp pháp nên ông L không yêu cầu nhận lại tài sản là xe mô tô nêu trên, nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 biển số xe 68S1 – 403.14 là biển số giả, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với bà Nguyễn Thị C có hành vi thể chấp điện thoại di động do K và B trộm cắp có được, nhưng xét về ý thức chủ quan thì bà C không biết điện thoại di động hiệu Samsung J8 do trộm cắp có được, nên hành vi của bà C không cấu thành tội phạm.

- Đối với bị can Nguyễn Trung B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng bị can B không chấp hành, hiện tại B đã bỏ trốn đi khỏi địa phương, không biết B đang ở đâu nên Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã số 06 ngày 07/11/2020 và ra Quyết định tách vụ án hình sự số 04 ngày 10/11/2020, tách hành vi của bị can B ra thành vụ án khác, khi nào bắt được B sẽ xử lý sau.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đặng Hoàng K: Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo K thành khẩn khai báo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, bị cáo đã khắc phục một phần trách nhiệm dân sự cho bị hại và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo K.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hoàng K thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là hối hận về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo làm ăn, sửa đổi để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

[1.2.1]. Đối với ông Thạch T và bà Lý Thị Đ là bị hại có đơn xin vắng mặt và ông Trương Văn L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin vắng mặt. Xét bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuy vắng nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời nhận tội của bị cáo nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[1.2.2]. Đối với ông Phạm Hoàng K, ông Võ Hoài S, ông Trương Quốc D là những người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[2]. *Hành vi phạm tội của bị cáo:*

[2.1]. Bị cáo Đặng Hoàng K và Nguyễn Trung B có hành vi lén lút tại phòng trọ của ông Thạch T thuộc Ấp B 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An và chiếm đoạt của bà Lý Thị Đ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại J8, màu bạc và của ông Thạch T 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại A5, màu trắng, 02 điện thoại có trị giá thành tiền là 7.944.000đồng. Sau khi trộm cắp được điện thoại di động bị cáo K chia cho B điện thoại di động hiệu Samsung và B đem cầm cố lấy tiền tiêu xài. Bị cáo K giữ điện thoại hiệu Oppp bán lấy tiền tiêu xài. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt có trị giá thành tiền là 7.944.000đồng nhưng bị cáo đang chấp hành hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 114/2019/HSST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, còn trong thời gian thử thách 12 tháng, bị cáo B tục có thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đặng Hoàng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Hành vi trái pháp luật của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, với động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[2.3]. Hành vi của bị cáo K thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo K cũng nhận biết việc lén lút lấy trộm tài sản của ông Thạch T là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo K xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của ông T và bà Đ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo K gây ra; Đồng thời, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình, trở thành người có ích cho xã hội.

[3]. *Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:*

[3.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hoàng K luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3]. Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày 18/10/2019, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội mới. Nên áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt trong vụ án này với hình phạt 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 114/2019/HSST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[3.4]. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đặng Hoàng K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị hại là bà Lý Thị Đ sau khi nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại J8, màu bạc không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại A5, màu trắng

là tài sản hợp pháp của bị hại Thạch T, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa có truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được. Trong vụ án này, đồng phạm với bị cáo Đặng Hoàng K là Nguyễn Trung B nhưng ông Thạch T chỉ yêu cầu bị cáo K bồi thường giá trị tài sản là điện thoại di động với số tiền 2.500.000đồng và gia đình bị cáo K đã bồi thường số tiền 1.000.000đồng, còn lại 1.500.000đồng chưa bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo K và người đại diện hợp pháp của bị cáo K là ông Đặng Văn H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại là ông Thạch T nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5]. *Về tang vật*: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

01 xe mô tô loại Wave, màu đỏ, biển số 68S1 – 404.14 (biển số giả), số khung RRKWCH0UM7XU03306, số máy VTT11SL1P52FMH, xe không có người đứng tên đăng ký chủ quyền và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trương Văn L không có yêu cầu nhận lại tài sản. Do đó, tịch thu sung ngân sách Nhà nước xe mô tô nêu trên là hoàn toàn phù hợp.

[6]. Đối với bà Nguyễn Thị C có hành vi thế chấp điện thoại di động do K và B trộm cắp có được, nhưng xét về ý thức chủ quan, bà C không biết điện thoại di động hiệu Samsung J8 do trộm cắp có được, nên hành vi của bà C không cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét là hoàn toàn phù hợp.

[7]. Đối với bị can Nguyễn Trung B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng bị can B không chấp hành, hiện tại B đã bỏ trốn đi khỏi địa phương, không biết B đang ở đâu nên Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã số 06 ngày 07/11/2020 và ra Quyết định tách vụ án hình sự số 04 ngày 10/11/2020, tách hành vi của bị can B ra thành vụ án khác, khi nào bắt được B sẽ xử lý sau.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Đặng Hoàng K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và ông Đặng Văn H là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Hoàng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 47, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng K 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 114/2019/HSST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa. Buộc bị cáo Đặng Hoàng K chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc ông Đặng Văn H là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Hoàng K bồi thường cho ông Thạch T số tiền là 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tang vật:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước xe mô tô loại Wave, màu đỏ, biển số 68S1 – 403.14 (biển số giả), số khung RRKWCH0UM7XU03306, số máy VTT11SL1P52FMH.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 68S1 – 403.14 là biển số giả.

(Tang vật nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/11/2020).

Đối với bà Nguyễn Thị C có hành vi thể chấp điện thoại di động do K và B trộm cắp có được, nhưng xét về ý thức chủ quan, bà C không biết điện thoại di động hiệu Samsung J8 do trộm cắp có được, nên hành vi của bà C không cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị can Nguyễn Trung B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng bị can B không chấp hành, hiện tại B đã bỏ trốn đi khỏi địa phương, không biết B đang ở đâu nên Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã số 06 ngày 07/11/2020 và ra Quyết định tách vụ án hình sự số 04 ngày 10/11/2020, tách hành vi của bị can B ra thành vụ án khác, khi nào bắt được B sẽ xử lý sau.

Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Hoàng K nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và buộc ông Đặng Văn H nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Kim Tiến – Nguyễn Thị Rạt

Nguyễn Hữu Quốc